

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 49/2021/HS-ST

Ngày: 04-8-2021.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và ông Nguyễn Xuân Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 04/8/2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49 /2021/TLST-HS ngày 02/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HS, ngày 15 /7/2021, đối với bị cáo:

Phan Văn N, tên gọi khác: Đ, sinh ngày 05/7/1997 tại huyện B, tỉnh Q. Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn K và bà Trần Thị Q. Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 15/4/2021 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 - Thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Q, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 11/3/2021, Phan Văn N đi bộ từ nhà theo đường liên thôn để đi chơi. Khi đến nhà ông T ở cùng thôn thấy nhà không có người nào nên nảy sinh ý định đột nhập vào trộm cắp tài sản. N đi vào thấy cửa chính đã khóa nên dùng tay giật mạnh làm bung chốt cửa rồi đi vào nhà lục tìm tài sản nhưng không thấy gì. N đi lại vị trí tủ đựng áo quần bằng gỗ dùng tay phải đâm vỡ phần kính cửa tủ rồi lấy ra một chiếc hòm bằng kim loại đặt xuống nền nhà. Thấy chiếc hòm đã khóa nên một tay N giữ hòm, còn một tay kéo góc nắp hòm lên lục tìm lấy ra 01 xấp tiền được buộc bằng dây thun. N bỏ xấp tiền vào túi quần rồi thoát ra ngoài để đi chơi và tiêu xài hết một triệu đồng. Đến 23 giờ cùng ngày, N về nhà lấy số tiền lấy trộm ra đếm được 20.000.000 đồng thì biết tổng cộng lấy trộm tại nhà ông T là 21.000.000 đồng gồm 38 tờ mệnh giá 500.000 đồng

và 20 tờ mệnh giá 100.000 đồng sau khi tiêu xài hết 1.000.000 đồng , còn lại 20.000.000 đồng N cất dấu tại nhà, sau đó bị phát hiện thu giữ.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình đã tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng và đã xử lý trả lại cho ông T.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn T đã nhận lại số tiền 20.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo N đã bồi thường số tiền theo yêu cầu của bị hại.

Bản Cáo trạng số 50/CT-VKSBT ngày 02/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Phan Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phan Văn N đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nam tù 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết, nên không xét. Không xử phạt hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo N nói lời sau cùng: Đã thấy được hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của bị hại, và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo N đã phạm tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác và ý thức coi thường pháp luật, N đã lên lút trộm cắp tài sản của ông T số tiền 21.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo chẳng những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu tình hình an ninh, trật tự ở

địa phương; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: không; tình tiết giảm nhẹ: Bị hại đã nhận lại số tiền 20.000.000 đồng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 1.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Bị cáo N nghề nghiệp lao động tự do, không ổn định, thu nhập thấp; gia đình đang khó khăn nên không xử phạt hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo N là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết, nên không xét.

[6] Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Phan Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Phan Văn N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Không xử phạt hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết, nên không xét.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/8/2021).

Nơi nhận:

- Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình;
- VKS huyện Bố Trạch (2);
- VKS ND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PV 06-CA tỉnh Quảng Bình
- Thi hành án phạt tù;
- Công an huyện Bố Trạch(3);
- Chi cục THA DS Bố Trạch;
- Bị cáo Phan Văn N;
- Ông Nguyễn Văn T;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ; Lưu V.P Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân